

Số: 09/2025/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 20 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 33/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Mùa Thị P - Sinh năm: 2006

Địa chỉ: Bản N, xã N, tỉnh Điện Biên

Bị đơn: Anh Vàng A Q- Sinh năm: 2003

Địa chỉ: Bản N2, xã M, tỉnh Điện Biên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55 và Điều 58 ; 116; 117 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2025

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Mùa thị P và anh Vàng A Q

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Mùa Thị P và anh Vàng A Q thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Vàng A Q được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vàng Đình Khôi, sinh ngày 20/04/2022 và Vàng Thị Kim N, sinh ngày 28/11/2023 cho đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động hoặc đến khi có thay đổi khác.

- Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Vàng Thị Kim N sinh ngày 28/11/2023 mỗi tháng 700.000đ cho đến khi cháu

thành niên, hoặc đến khi có thay đổi khác. Thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 11/2025. Chị P không phải chịu tiền lãi nếu chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về quan hệ tài sản: Tài sản riêng; Tài sản chung; Nợ lấy về; Nợ phải trả Diện tích ruộng nương: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147/BLTTDS năm 2015; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chị P và anh Q được miễn án phí DSST và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về quan hệ tài sản: Tài sản riêng; Tài sản chung; Nợ lấy về; Nợ phải trả Diện tích ruộng nương: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự: "Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND khu vực I- Đ;
- Phòng THADS khu vực I- Đ;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ HN;
- Kế toán; Văn phòng;

THẨM PHÁN

Bạc Thị Liên